

DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 2399/QĐ-BKHĐT NGÀY 14/10/2024 CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

STT	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan chủ trì tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ, ngành Trung ương	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý quy định chế độ báo cáo	Ghi chú	
					Hàng tháng	Hàng quý	6 tháng	Hàng năm	Khác			
I	Đầu tư tại Việt Nam, Đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài, Xúc tiến đầu tư											
1	Báo cáo về tình hình thực hiện dự án đầu tư	Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam	Cơ quan đăng ký đầu tư. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đăng ký đầu tư			X			X		Điểm a khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020. Khoản 1, khoản 2 Điều 102 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư	
2	Báo cáo về tình hình tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và tình hình hoạt động của các dự án đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư		X			X		Điểm b khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020 - Điểm a khoản 1 Điều 101 Nghị định số 31 /2021/NĐ-CP	
3	Báo cáo đánh giá tình hình đầu tư cả năm, dự kiến kế hoạch thu hút và giải ngân vốn đầu tư của năm sau, danh mục dự án đầu tư đang có nhà đầu tư quan tâm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư					X		Điểm b khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020 - Điểm b khoản 1 Điều 101 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	
4	Báo cáo về tình hình đầu tư trên địa bàn	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư		X			X		Điểm c khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020	
5	Báo cáo đánh giá về tình hình tiếp nhận hồ sơ, cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và tình hình hoạt động của dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư		X			X		Khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020 - Khoản 2 Điều 101 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	
6	Báo cáo đánh giá tình hình đầu tư cả năm, dự kiến kế hoạch thu hút và giải ngân vốn đầu tư của năm sau, danh mục dự án đầu tư đang có nhà đầu tư quan tâm thuộc phạm vi quản lý	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư					X		Khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020 - Khoản 2 Điều 101 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	
7	Báo cáo tình hình giao, cho thuê và sử dụng đất của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Bộ Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường					X		Khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020 - Điểm g khoản 3 Điều 101 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	

STT	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan chủ trì tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ, ngành Trung ương	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý quy định chế độ báo cáo	Ghi chú
					Hàng tháng	Hàng quý	6 tháng	Hàng năm	Khác		
8	Báo cáo tình hình quản lý đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài	Cơ quan đại diện chủ sở hữu	Bộ Kế hoạch và Đầu tư				X		Khoản 1, khoản 2 Điều 73 Luật Đầu tư năm 2020 - Điểm d khoản 3 Điều 71 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP		
9	Báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư	Nhà đầu tư	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư				X	X	Điểm b khoản 3 Điều 73 Luật Đầu tư năm 2020		
10	Báo cáo tiến độ thực hiện đối với dự án đang trong quá trình đầu tư; về hiệu quả đầu tư đối với dự án đang hoạt động	Nhà đầu tư (đối với dự án đầu tư ra nước ngoài có sử dụng vốn nhà nước)	Cơ quan đại diện chủ sở hữu				X	X	- Điểm d khoản 3 Điều 73 Luật Đầu tư năm 2020 - Điểm d khoản 3 Điều 29 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014		
11	Báo cáo việc thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư thuộc chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia; chương trình xúc tiến đầu tư của ngành, địa phương	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư				X	Khoản 1 Điều 103 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP		
II Triển khai và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa											
12	Báo cáo tình hình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư				X	Điểm c khoản 5 Điều 28, khoản 7 Điều 29 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa		
13	Báo cáo hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Doanh nghiệp có hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo. Công ty thực hiện quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Bộ Kế hoạch và Đầu tư					X	Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo		

STT	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan chủ trì tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ, ngành Trung ương	Tần suất báo cáo					Cơ sở pháp lý quy định chế độ báo cáo	Ghi chú
					Hàng tháng	Hàng quý	6 tháng	Hàng năm	Khác		
14	Báo cáo kết quả và tình hình hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Bộ Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư				X		Khoản 3 Điều 30 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP	
III	Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP)										
15	Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đầu tư theo phương thức PPP	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư				X		Khoản 2 Điều 8, khoản 3 Điều 92, khoản 3 Điều 93 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư	
IV	Vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA, Viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức										
16	Quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài	Cơ quan chủ quản	Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Bộ Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư			X	X		Điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 50 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài	
17	Quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam	Ủy ban nhân dân tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Bộ Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư				X		Khoản 9 Điều 13 Nghị định 80/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam	
V	Quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp										

STT	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan chủ trì tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ, ngành Trung ương	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý quy định chế độ báo cáo	Ghi chú
					Hàng tháng	Hàng quý	6 tháng	Hàng năm	Khác		
18	Báo cáo tình hình quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Bộ Nội vụ. Bộ Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư				X		Khoản 4 Điều 18 Quy chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ.	
VI	Quản lý nhà nước về đấu thầu										
19	Báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư				X		Khoản 9 Điều 78, điểm k khoản 2 Điều 79 và khoản 4 Điều 85 Luật Đấu thầu năm 2023. Khoản 3 Điều 135 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.	
VII	Kế hoạch đầu tư công										
20	Báo cáo kết quả phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hằng năm, danh mục và mức vốn bố trí của từng dự án cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và ủy ban nhân dân cấp dưới	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Bộ Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính				X		Khoản 1 Điều 44 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công	
21	Báo cáo chi tiết tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Bộ Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính					- Giữa kỳ - Cuối kỳ	Điều 70 Luật Đầu tư công năm 2019. Điểm a, b khoản 1 Điều 45 và điểm a khoản 2 Điều 50 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
22	Báo cáo chi tiết tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng năm	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Bộ Tài chính.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	X	X	X	X		Điều 70 Luật Đầu tư công năm 2019. Điểm c khoản 1 Điều 45 và điểm a khoản 2 Điều 50 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
VIII	Quản lý nhà nước về hoạt động quy hoạch										

STT	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan chủ trì tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ, ngành Trung ương	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý quy định chế độ báo cáo	Ghi chú
					Hàng tháng	Hàng quý	6 tháng	Hàng năm	Khác		
23	Báo cáo về hoạt động quy hoạch	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sở Xây dựng; Sở Kế hoạch và Đầu tư				X	05 năm	Khoản 1 Điều 48, Điều 49 Luật Quy hoạch năm 2017. Điều 6 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch.	
IX	Giám sát, đánh giá đầu tư										
24	Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư				X		Điểm a khoản 2 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư	
25	Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư ra nước ngoài	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư				X		Điểm b khoản 2 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP	
26	Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ (đối với các chương trình, dự án đầu tư công và dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	Chủ chương trình, chủ đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công. Nhà đầu tư các dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công	-Người có thẩm quyền quyết định đầu tư. -Cơ quan chủ quản. -Đơn vị đầu mối thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư.				X	X		Điểm a khoản 4, điểm a khoản 6 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP	
27	Báo cáo tổng hợp công tác giám sát, đánh giá các chương trình, dự án đầu tư do mình quản lý	- Chủ chương trình, chủ đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công - Nhà đầu tư các dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công	- Người có thẩm quyền quyết định đầu tư - Cơ quan chủ quản - Đơn vị đầu mối thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư					X		Điểm d khoản 4, điểm d khoản 6 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP	
28	Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ (đối với các dự án PPP)	Nhà đầu tư thực hiện dự án PPP	- Cơ quan ký kết hợp đồng dự án. - Cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư theo phương thức đối tác công tư				X	X		Điểm a khoản 7 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP	

STT	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Cơ quan chủ trì tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ, ngành Trung ương	Tần suất báo cáo					Cơ sở pháp lý quy định chế độ báo cáo	Ghi chú
					Hàng tháng	Hàng quý	6 tháng	Hàng năm	Khác		
34	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ				X		Điểm d khoản 2 Điều 19 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	
35	Báo cáo xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế; tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; hoạt động của dự án đầu tư; thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước; thực hiện các quy định của pháp luật về lao động và các biện pháp bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp, khu kinh tế	Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh		X		X		Điểm n khoản 2 Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế	